TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 26/2017/HSST
Ngày 17-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Đoàn Văn Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Tiết Minh K sinh năm 1981 (Tên gọi khác: Mới) tại xã ĐC, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp L, xã ĐC, huyện D, tỉnh Trà Vinh, nơi cư trú ấp L, xã Đ C, huyện D, tỉnh Trà Vinh, nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 9/12; con ông Tiết Văn O và bà Trần Thị L; có vợ là Lê Thị Cẩm B và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự không; tiền án không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Hợp là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người bị hại:

Anh Trần Văn N sinh năm 1978. Nơi cư trú ấp L, xã ĐC, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Lư Khánh D sinh năm 1991. Nơi cư trú ấp B, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thanh H sinh năm 1990. Nơi cư trú ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tiết Minh K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 17-9-2017 bị cáo Tiết Minh K lén lút vào nhà anh Lâm Thanh S, trú tại ấp L, xã ĐC, huyện D để trộm tài sản thì bị anh S phát hiện nên bỏ chạy. Bị cáo K tiếp tục đi dọc theo đường đanl thuộc ấp L, xã ĐC tìm tài sản để lấy trộm, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi vào chòi giữ tôm của anh Trần Văn N, nhìn thấy vợ, chồng anh N đang ngủ còn chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 đang sạc pin để trên giường, bị cáo liền đi vào lấy điện thoại bỏ vào túi quần và nhanh chóng đi ra ngoài. Bị cáo tiếp tục đi dọc theo đường đanl hướng từ ấp L, xã ĐC về hướng ấp B, xã ĐX, huyện D tiếp tục tìm tài sản để lấy trộm, bị cáo nhìn thấy nhà anh Lư Khánh D đang xây dựng chưa hoàn thành, cửa nhà sau chưa có và những người trong nhà đã ngủ, bị cáo đi vào nhà anh D bằng đường cửa sau nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu FREETEL màu trắng đang sạc pin và đi đến lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào túi áo rồi đi ra ngoài. Sau đó, bị cáo lấy 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm được đi đến tiệm game bắn cá tại ấp B, xã ĐX do anh Nguyễn Thanh H quản lý và cầm cho anh H với số tiền 1.200.000 đồng (Chiếc điện thoại của anh N cầm được 700.000 đồng, chiếc điện thoại của anh D cầm được 500.000 đồng) và chơi game bắn cá hết số tiền 1.200.000 đồng. Đến sáng ngày 18-9-2017 phát hiện điện thoại di động bị mất, anh N và anh D trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành xác minh, lấy lời khai Tiết Minh K thừa nhận lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động nêu trên của anh N và anh D. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu FREETEL màu trắng của anh D. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 của anh N, anh H đã bán cho một người không biết tên và địa chỉ nên không thu hồi được.

Căn cứ vào kết luận định giá ngày 06-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu FREETEL, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 895.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 1.560.000 đồng. Tổng cộng là 2.455.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lư Khánh D 01 chiếc điện thoại di động hiệu FREETEL màu trắng đã qua sử dụng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn N đồng ý nhận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime do Tiết Minh K mua để bồi thường chiếc điện thoại di động OPPO Neo 5 mà K lấy trộm của anh N.

Tại bản cáo trạng số 22/VKS-HS ngày 03-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Tiết Minh K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Thanh H đã nhận cầm 01 điện thoại di động hiệu FREETEL và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 nhưng không biết do bị cáo trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tiết Minh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Trần Văn N, anh Lư Khánh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh H cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh N trình bày sau khi bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 bị cáo K đã mua và bồi thường cho anh 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime có giá trị tương đương với điện thoại của anh nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật; anh D trình bày điện thoại di động hiệu FREETEL sau khi bị chiếm đoạt cơ quan điều tra đã thu hồi và trao đã cho anh xong, không bị hư hỏng hay thiệt hại gì nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; anh H trình bày ngày 17-9-2017 anh có nhận cầm của Tiết Minh K 01 điện thoại di động hiệu FREETEL giá 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 giá 700.000 đồng, không biết do bị cáo K trộm cắp mà có, anh đã bán điện thoại OPPO Neo 5 cho người khác, sau đó Công an làm việc đã thu hồi lại 01 điện thoại di động hiệu FREETEL để trả cho người bị hại, nay anh không yêu cầu bị cáo K trả cho anh 500.000 đồng, vì anh thấy hoàn cảnh bị cáo K gặp nhiều khó khăn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày bản luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ cho vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tiết Minh K từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội "Trộm cắp tài sản"; về trách nhiệm dân sự anh N, anh D và anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, ngoài ra còn đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Tiết Minh K do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo K phát biểu quan điểm bào chữa: Thống nhất với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, và khi phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội, điều kiện hoàn cảnh, đặc điểm nhân thân và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có người thân có công cách mạng, bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị áp dụng các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo K được hưởng án treo và đề nghị miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo do thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo Tiết Minh K nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để cố gắng làm ăn nuôi vợ con và sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai và lời nhận tội của bị cáo Tiết Minh K tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17-9-2017 tại ấp L, xã ĐC và ấp B, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh, lợi dụng lúc đêm tối, bị cáo Tiết Minh K đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu FREETEL của anh D và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 của anh N, đã qua sử dụng có tổng giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 2.455.000 đồng. Hành vi của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ bất bình trong quần chúng nhân dân, không yên tâm lao động sản xuất, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế xã hội, bị cáo đã lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại của người bị hại để cầm cho chủ tiệm game bắn cá nhằm thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân không qua lao động hợp pháp, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, do đó bị cáo phải chịu chế tài của pháp luật hình sự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có người thân có công với cách mạng nên áp dụng các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng 04 người con dưới 15 tuổi nếu áp dụng hình phạt tù thì ảnh hưởng rất lớn cuộc sống của vợ và các con bị cáo, nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là đủ răn đe, giáo dục, cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Văn N và anh Lư Khánh D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Xét quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đề cho bị cáo Tiết Minh K hưởng án treo là phù hợp tính chất vụ án nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Tiết Minh K có đơn xin miễn nộp án phí lý do thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tiết Minh K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tiết Minh K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao Tiết Minh K cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Văn N và anh Lư Khánh D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tiết Minh K.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- UBND xã ĐC;
- Bị cáo; người bào chữa; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Đằng